

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 04 trang)

THI THỬ THI THPT QUỐC GIA LẦN 2
NĂM HỌC 2016-2017

Môn: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh:

Mã đề 204

Câu 1: Trung tâm công nghiệp quan trọng nhất dọc theo duyên hải miền Trung là

- A. Vinh. B. Quy Nhơn. C. Đà Nẵng. D. Nha Trang.

Câu 2: Ngành công nghiệp **không được** coi là trọng điểm của nước ta giai đoạn hiện nay là

- A. công nghiệp năng lượng. B. công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm.
C. công nghiệp dệt may. D. công nghiệp luyện kim.

Câu 3: Hướng chuyên môn hóa sản xuất nào sau đây **không phải** của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Cây công nghiệp lâu năm. B. Cây công nghiệp hàng năm.
C. Nuôi trồng thủy sản. D. Trâu, bò thịt.

Câu 4: Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất đang hoạt động hiện nay ở nước ta là

- A. Thác Bà. B. Sơn La. C. Hòa Bình. D. Yaly.

Câu 5: Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân số thành thị nước ta ngày càng tăng là do

- A. ngành nông - lâm - ngư phát triển. B. phân bố lại dân cư giữa các vùng.
C. quá trình công nghiệp, đô thị hóa. D. đời sống người dân thành thị còn thấp.

Câu 6: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI TRẠM HÀ NỘI

(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2

Căn cứ vào bảng số liệu trên, nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội là

- A. 23,5°C. B. 25,1°C. C. 20°C. D. 23°C.

Câu 7: Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ VIỆT NAM QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: triệu người)

Năm	1995	2000	2005	2010	2015
Dân số nông thôn	57,1	58,9	60,1	60,4	60,6
Dân số thành thị	14,9	18,7	22,3	26,5	31,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng dân số thành thị và nông thôn giai đoạn 1995 – 2015, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ cột chồng.
B. Biểu đồ đường.
C. Biểu đồ miền.
D. Biểu đồ kết hợp.

Câu 8: Vùng biển thuận lợi nhất cho phát triển nghề làm muối ở nước ta là

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đông Nam Bộ.
C. Nam Trung Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 9: Nhà máy thủy điện Sơn La nằm trên sông nào sau đây?

- A. Sông Đà. B. Sông Gâm. C. Sông Hồng. D. Sông Chảy.

Câu 10: Hai đô thị loại đặc biệt của nước ta là

- A. Hà Nội, Hải Phòng. B. Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.
C. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh. D. Hà Nội, Cần Thơ.

Câu 11: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2005 – 2015

Năm	2005	2010	2012	2015
Diện tích (nghìn ha)	7 329,2	7 489,4	7 761,2	7 834,9
Sản lượng (nghìn tấn)	35 832,9	40 005,6	43 737,8	45 215,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Diện tích, sản lượng lúa tăng, năng suất lúa giảm.
B. Diện tích, sản lượng và năng suất lúa đều tăng.
C. Diện tích giảm, sản lượng và năng suất lúa tăng.
D. Diện tích và sản lượng tăng không ổn định.

Câu 12: Vùng chuyên canh mía đường lớn nhất nước ta hiện nay là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây **không đúng** với vấn đề việc làm hiện nay ở nước ta?

- A. Việc làm là vấn đề kinh tế - xã hội lớn.
B. Đa dạng hóa các thành phần kinh tế tạo ra nhiều việc làm mới.
C. Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm đang được giải quyết triệt để.
D. Thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn còn cao.

Câu 14: Hướng chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế nước ta biểu hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II, III.
B. khu vực kinh tế ngoài Nhà nước có tỉ trọng cao nhất.
C. Tăng tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước.
D. hình thành 3 vùng kinh tế trọng điểm.

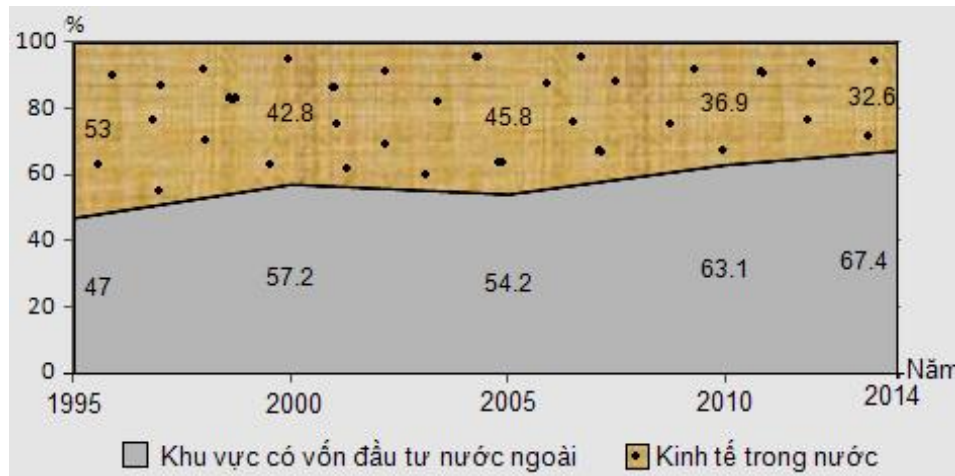
Câu 15: Khí hậu nhiệt đới ẩm Bắc Án Độ Dương gây thời tiết khô nóng cho vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ vì nguyên nhân nào sau đây?

- A. Đi qua lục địa rộng lớn. B. Gây mưa hết cho Nam Bộ.
C. Vượt qua dãy Trường Sơn. D. Bị biến tính qua chặng đường dài.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. An Giang. B. Đồng Tháp. C. Hà Tiên. D. Mộc Bài.

Câu 17: Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu hàng hóa phân theo thành phần kinh tế của nước ta.
- B. Quy mô giá trị xuất khẩu hàng hóa phân theo thành phần kinh tế của nước ta.
- C. Sự chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa phân theo thành phần kinh tế của nước ta.
- D. Cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa phân theo ngành kinh tế của nước ta.

Câu 18: Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên ở nước ta cao nhất là thời kì

- A. từ 1954 đến 1960.
- B. từ 1970 đến 1975.
- C. từ 1960 đến 1970.
- D. từ 1943 đến 1954.

Câu 19: Vùng nào sau đây tập trung nhiều khu công nghiệp nhất ở nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 20: Việt Nam đứng vị trí hàng đầu thế giới về xuất khẩu các loại nông sản nào sau đây?

- A. cà phê, cao su, chè.
- B. cà phê, điều, hồ tiêu.
- C. cà phê, chè, hồ tiêu.
- D. cao su, chè, hồ tiêu.

Câu 21: Điểm giống nhau về điều kiện sinh thái nông nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên là cả hai đều có

- A. đất đỏ đá vôi.
- B. đất đỏ badan.
- C. cao nguyên.
- D. hai mùa mưa, khô rõ rệt.

Câu 22: Khó khăn chủ yếu đối với việc nuôi tôm hiện nay là

- A. môi trường một số vùng ven biển bị suy thoái.
- B. dịch bệnh xảy ra trên diện rộng gây nhiều thiệt hại.
- C. trong năm có khoảng 30-35 đợt gió mùa Đông Bắc.
- D. hàng năm có tới 9-10 cơn bão xuất hiện ở Biển Đông.

Câu 23: Lực lượng lao động có kĩ thuật nước ta tập trung chủ yếu ở

- A. nông thôn.
- B. các làng nghề truyền thống.
- C. miền núi.
- D. đô thị lớn.

Câu 24: Ở miền Trung lũ quét thường xảy ra vào thời gian nào sau đây?

- A. Từ tháng I - IV.
- B. Từ tháng V - X.
- C. Từ tháng VI - X.
- D. Từ tháng X - XII.

Câu 25: Đại cận nhiệt đới gió mùa trên núi **không có** đặc điểm nào sau đây?

- A. Khí hậu không có tháng nào nhiệt độ trên 25°C .
- B. Hệ sinh thái rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim.
- C. Xuất hiện các loài chim, thú cận nhiệt đới phương Bắc.
- D. Chủ yếu là đất feralit và đất phù sa.

Câu 26: Tính chất của gió mùa Đông Bắc vào nửa đầu mùa đông ở nước ta là

- A. lạnh khô. B. ẩm ướt. C. lạnh ẩm. D. khô nóng.

Câu 27: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có giá trị sản xuất lâm nghiệp thấp nhất ở Tây Nguyên?

- A. Đắk Lắk. B. Đắk Nông. C. Gia Lai. D. Kon Tum.

Câu 28: Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đồng bằng ven biển miền Trung?

- A. Được bồi đắp bởi phù sa sông là chủ yếu.
B. Ven biển thường là dải cồn cát, đầm phá.
C. Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ bởi các dãy núi.
D. Bề ngang hẹp do núi ăn lan sát biển.

Câu 29: Phát biểu nào sau đây **không đúng** với khu công nghiệp ở nước ta?

- A. Phân bố không đều theo lãnh thổ. B. Có ranh giới địa lí xác định.
C. Hình thành từ lâu đời ở nước ta. D. Không có dân cư sinh sống.

Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, hãy cho biết vùng nào sau đây có hoạt động thương mại lớn nhất cả nước?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Duyên hải Miền Trung. D. Đông Nam Bộ.

Câu 31: Vùng đồng bằng có lịch sử khai thác lâu đời nhất ở nước ta là

- A. Đồng bằng Bình – Trị – Thiên. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Đồng bằng Thanh Hóa. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 32: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hai đô thị có quy mô dân số lớn nhất ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. Bắc Giang, Cẩm Phả. B. Thái Nguyên, Cẩm Phả.
C. Bắc Giang, Hạ Long. D. Thái Nguyên, Hạ Long.

Câu 33: Đường biên giới nước ta được xác định **không theo** địa hình đặc trưng nào sau đây?

- A. Đồng bằng ven biển. B. Đường sông núi.
C. Các đường chia nước, khe, sông suối. D. Các đỉnh núi.

Câu 34: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm nào sau đây ở duyên hải Nam Trung Bộ có quy mô lớn?

- A. Đà Nẵng B. Quảng Ngãi. C. Quy Nhơn. D. Nha Trang.

Câu 35: Ý nào sau đây **không** biểu hiện nước ta đang khai thác ngày càng có hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới?

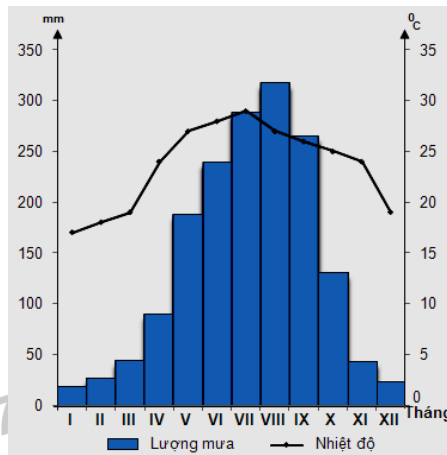
- A. Sự tồn tại song song 2 nền nông nghiệp.
B. Tập đoàn cây con phân bố phù hợp hơn.
C. Tính mùa vụ được khai thác tốt hơn.
D. Cơ cấu mùa vụ có những thay đổi quan trọng.

Câu 36: Nguyên nhân gây mưa cho Nam Bộ và Tây Nguyên là do hoạt động của

- A. gió mùa Đông Bắc. B. gió mùa Tây Nam.
C. Tín phong bán cầu Bắc. D. gió mùa Đông Nam.

Câu 37: Cho biểu đồ:

NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA TẠI TRẠM HÀ NỘI



Theo biểu đồ trên, nhận xét nào **không đúng** về chế độ nhiệt của Hà Nội?

- A. Nhiệt độ trung bình các tháng đều trên 20°C. B. Biên độ nhiệt trong năm trên 5°C.
C. Có 2 – 3 tháng nhiệt độ dưới 20°C. D. Trong năm chia thành 2 mùa nóng, lạnh.

Câu 38: Sản lượng lương thực của nước ta tăng nhanh do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây ?

- A. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ. B. Nhu cầu trong nước ngày càng tăng.
C. Nhu cầu thế giới ngày càng tăng. D. Khai hoang, mở rộng diện tích.

Câu 39: Điểm khác biệt nổi bật về địa hình của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. có nhiều vũng trũng, thấp. B. bề mặt bị chia cắt bởi hệ thống đê.
C. khả năng cải tạo hạn chế. D. địa hình thấp hơn.

Câu 40: Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm quá trình đô thị hoá ở nước ta?

- A. Trình độ đô thị hóa cao.
B. Đô thị hoá ở nước ta diễn ra nhanh.
C. Phân bố đô thị không đều giữa các vùng.
D. Dân thành thị chiếm tỉ lệ cao trong tổng số dân.

----- HẾT -----